|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-BTTTT | *Hà Nội, ngày  tháng năm 2022* |

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị xây dựng Nghị định quy định về hoạt động thông tin cơ sở**

**và truyền thông cấp huyện**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam tại văn bản số 1241/VPCP-KGVX ngày 26/02/2022 về việc làm rõ thêm căn cứ pháp lý, thẩm quyền và sự cần thiết của việc đề xuất ban hành cơ sở đề xuất ban hành Nghị định tại Báo cáo số 171/BC-BTTTT ngày 21/12/2021 tổng kết việc thực hiện Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg gửi Thủ tướng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông (TTTT) đã hoàn thiện Hồ sơ và xin kính trình Chính phủ đề nghị xây dựng Nghị định quy định về hoạt động thông tin cơ sở và truyền thông cấp huyện như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Tổng quan hệ thống thông tin cơ sở và cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện**

Cả nước hiện có 9.793 đài truyền thanh cấp xã/10.599 xã, phường, thị trấn, với 13.853 nhân sự; 666 cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện/705 huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, với 7.321 nhân sự; 831.875 bản tin thông tin cơ sở; 5.030 trang thông tin điện tử (bản tin điện tử) của Ủy ban nhân dân cấp xã; 4.942 tài liệu không kinh doanh/năm; 67.447 bảng tin công cộng các loại; 43.315 báo cáo viên các cấp, 179.000 tuyên truyền viên cơ sở.

So với các loại hình truyền thông khác như báo chí in, báo chí điện tử, phát thanh, truyền hình..., hệ thống thông tin cơ sở đang có số lượng đối tượng quản lý và lực lượng nhân sự làm công tác tuyên truyền đông gấp rất nhiều lần.

 **2. Vai trò của hệ thống thông tin cơ sở**

- Đây là hệ thống truyền thông tiếp cận trực tiếp với người dân ở cơ sở, cung cấp thông tin thiết yếu sát với nhu cầu của nhóm nhỏ người dân (khác với thông tin báo chí); vớikhả năng cung cấp thông tin tức thời; là công cụ/phương tiện phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở.

- Hệ thống thông tin cơ sở đặc biệt phát huy hiệu quả trong các tình huống khẩn cấp (mưa bão, lũ lụt, cháy nổ, dịch bệnh...) và trong các chiến dịch truyền thông phục vụ nhiệm vụ chính trị (tuyên truyền về Đại hội Đảng, bầu cử Quốc hội, các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, giữ vững an ninh, quốc phòng, chủ quyền quốc gia). Đặc biệt, trong suốt hơn 02 năm qua đã minh chứng cho vai trò bền bỉ, không thể thiếu của hệ thống thông tin cơ sở trong việc thực hiện chức năng truyền tải các thông tin thiết yếu đến người dân ở cơ sở trong phòng chống dịch bệnh Covid - 19 và các loại dịch bệnh khác.

Có thể khẳng định, hệ thống thông tin cơ sở đã và đang đóng góp hết sức hiệu quả vào việc tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở; phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành của chính quyền địa phương, cơ sở; phổ biến kiến thức khoa học, kỹ thuật, kinh tế, văn hóa, xã hội, góp phần nâng cao dân trí, phát triển kinh tế, xã hội và làm phong phú thêm đời sống tinh thần của người dân; tạo sự đồng thuận của người dân đối với những chính sách và hoạt động quan trọng của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương, cơ sở. Cho đến tại thời điểm này, chưa có phương tiện thông tin tuyên truyền khác có thể thay thế hệ thống thông tin cơ sở đang truyền tải thông điệp trực tiếp đến gần 80 triệu người dân Việt Nam trong tương lai gần.

**3. Hiện trạng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực thông tin cơ sở và cơ sở thực tiễn đề nghị xây dựng Nghị định**

3.1. Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế hoạt động thông tin cơ sở (Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg) hiện là *văn bản quy phạm pháp luật duy nhất* điều chỉnh trực tiếp hoạt động thông tin cơ sở.

- Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổng kết việc thực hiện Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg; đồng thời, đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến hệ thống truyền thanh - truyền hình cấp huyện và nhận thấy một số hạn chế của Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg, đó là:

+ Hiệu lực pháp lý thấp, do đó không quy định được các vấn đề liên quan đến tổ chức bộ máy, không xác lập vị trí, tính chính danh của các đối tượng thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở như: Chức năng, nhiệm vụ (làm gì, làm như thế nào?); Nhân sự làm công tác thông tin cơ sở (chức danh, điều kiện, tiêu chuẩn, quyền, nghĩa vụ...).

+ Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg không bao quát, điều chỉnh hết các lĩnh vực hiện có của hệ thống thông tin cơ sở đó là hoạt động truyền thanh - truyền hình cấp huyện. Với 666 đơn vị sự nghiệp công lập đang thực hiện hoạt động truyền thanh - truyền hình ở cấp huyện, với trên 7.000 phóng viên, biên tập viên cung cấp thông tin thiết yếu tới người dân với trung bình khoảng 2.025 phút/tháng. Tuy nhiên, toàn bộ hệ thống này đang hoạt động mà không có văn bản quy phạm pháp luật nào điều chỉnh.

- Trên cơ sở nghiên cứu và tổng việc thực hiện Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg, Bộ TTTT đã xây dựng Báo cáo số 171/BC-BTTTT ngày 21/12/2021 tổng kết việc thực hiện Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg gửi Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, vấn đề xây dựng Nghị định thay thế Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg và bổ sung các quy định mới phù hợp với tình hình thực tiễn đã được lấy ý kiến và được sự đồng thuận của đa số các địa phương. Văn phòng Chính phủ đã lấy ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch về đề xuất xây dựng Nghị định quy định về hoạt động thông tin cơ sở của Bộ Thông tin và Truyền thông, các Bộ đều nhất trí chủ trương xây dựng Nghị định và đề nghị làm rõ sự cần thiết ban hành Nghị định này.

- Ngày 26/02/2022, Văn phòng Chính phủ đã có văn bản số 1241/VPCP-KGVX thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam yêu cầu Bộ Thông tin và Truyền thông:

“1. Làm rõ thêm căn cứ pháp lý, thẩm quyền và sự cần thiết của việc đề xuất ban hành Nghị định thay thế Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế hoạt động thông tin cơ sở.

2. Thực hiện quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định của pháp luật”.

3.2. Một số nội dung trong hoạt động thông tin cơ sở chưa có quy định cụ thể:

- Việc sáp nhập đài truyền thanh - truyền hình cấp huyện với các đơn vị sự nghiệp của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong khi chưa có quy định xác định rõ mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các mảng công việc sau khi sáp nhập; chưa có quy định về cơ chế quản lý, trong khi Thông tư liên tịch số 17/2010/TTLT-BTTTT-BNV ngày 27/7/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình, Đài Truyền thanh thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện không còn hiệu lực pháp lý. Chưa có những quy định cụ thể hướng dẫn thực hiện chế độ nhuận bút đối với hoạt động sản xuất, biên tập chương trình phát thanh của cơ sở truyền thanh cấp huyện …Một số vấn đề thực tiễn đặt ra trong hoạt động của truyền thanh cấp huyện như vấn đề hội tụ, sản xuất nội dung đa phương tiện chưa có căn cứ pháp luật làm định hướng phát triển.

- Bên cạnh đó, sự xuất hiện của các phương thức hoạt động truyền thông phục vụ nhiệm vụ chính trị thông qua các ứng dụng công nghệ mới như: tin nhắn viễn thông, truyền thông trên mạng xã hội (tin, bài, ảnh, video clip, file âm thanh, đồ họa thông tin - infographics…) chưa được quy định bổ sung, cập nhật.

- Chuyển đổi, bổ sung mới chức năng, nhiệm vụ của cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện từ hoạt động sản xuất chương trình phát thanh và truyền dẫn phát sóng chương trình phát thanh, truyền hình sang mô hình sản xuất nội dung đa phương tiện (tin, bài, ảnh, video clip, file âm thanh, đồ họa thông tin - infographics…) để phát sóng trên nhiều hạ tầng truyền tải khác nhau; đồng thời bỏ chức năng trực tiếp thiết lập, quản lý, vận hành hệ thống truyền dẫn phát sóng phát thanh - truyền hình của cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 17/2010/TTLT-BTTTT-BNV để thực hiện quy hoạch truyền dẫn phát sóng truyền hình và để bảo đảm tiết kiệm tránh lãng phí khi cùng thiết lập song song hai hệ thống truyền dẫn phát sóng phát thanh đến người dân tại cơ sở, trong điều kiện công nghệ thông tin và công nghệ truyền dẫn phát sóng đã phát triển.

3.3. Có sự chồng chéo, giao thoa trong quản lý hoạt động thông tin cơ sở:

- Chưa có các quy định giải quyết sự chồng chéo, giao thoa trong quản lý nhà nước giữa Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với bảng tin quảng cáo có chức năng cung cấp thông tin thiết yếu; tuyên truyền lưu động, cổ động trực quan...; quy định cụ thể xác định rõ khái niệm, nhiệm vụ, quyền hạn giữa chức danh tuyên truyền viên ngành văn hóa và tuyên truyền viên thông tin cơ sở.

- Việc xây dựng Nghị định nhằm giải quyết các vướng mắc, bất cập trong hoạt động thông tin cơ sở và truyền thông cấp huyện. Theo đó, xác định mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, chức danh và tiêu chuẩn của các chức danh, chế độ của các chức danh thực hiện các hoạt động thông tin cơ sở không thể quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

**4. Căn cứ pháp lý và thẩm quyền đề nghị xây dựng Nghị định**

*4.1. Căn cứ pháp lý để đề nghị xây dựng Nghị định*

Như đã nêu ở mục 3, phần I - Hiện trạng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực thông tin cơ sở và cơ sở thực tiễn đề nghị xây dựng Nghị định, hiện chỉ có Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế hoạt động thông tin cơ sở (Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg) hiện là *văn bản quy phạm pháp luật duy nhất* điều chỉnh trực tiếp hoạt động thông tin cơ sở. Vì vậy, căn cứ pháp lý để đề xuất xây dựng Nghị định quy định về hoạt động thông tin cơ sở và truyền thông cấp huyện sẽ áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

Chính phủ ban hành Nghị định để quy định: “các biện pháp để thực hiện chính sách kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, tài chính, tiền tệ, ngân sách, thuế, dân tộc, tôn giáo, văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, môi trường, đối ngoại, chế độ công vụ, cán bộ, công chức, viên chức, quyền, nghĩa vụ của công dân và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quản lý, điều hành của Chính phủ”.

Nghị định quy định về hoạt động thông tin cơ sở và truyền thông cấp huyện quy định các biện pháp để thực hiện chính sách bảo đảm đưa các nội dung thông tin thiết yếu đến người dân ở xã, phường, thị trấn thuộc thẩm quyền quản lý, điều hành của Chính phủ.

*4.2. Thẩm quyền đề nghị xây dựng Nghị định*

Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26/7/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông, tại Điều 1 - Vị trí và chức năng quy định: “Bộ Thông tin và Truyền thông là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về báo chí; xuất bản, in, phát hành; phát thanh và truyền hình; thông tin điện tử; thông tấn; thông tin đối ngoại; **thông tin cơ sở**; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghiệp công nghệ thông tin; ứng dụng công nghệ thông tin; an toàn thông tin mạng; giao dịch điện tử; chuyển đổi số quốc gia và quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ”.

Tại khoản 10, Điều 2 - Nhiệm vụ và quyền hạn quy định: “Về thông tin cơ sở và hoạt động truyền thanh - truyền hình cấp huyện

a) Hướng dẫn, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về thông tin cơ sở và hoạt động truyền thanh - truyền hình cấp huyện;

b) Xây dựng các nội dung thông tin tuyên truyền ở cơ sở thuộc chức năng, nhiệm vụ của bộ và hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện;

c) Hướng dẫn việc xây dựng và hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở và truyền thanh - truyền hình cấp huyện;

d) Tổ chức cung cấp thông tin, quản lý nội dung thông tin của hệ thống thông tin cơ sở và truyền thanh - truyền hình cấp huyện trên phạm vi cả nước”.

Căn cứ các quy định nêu trên, Bộ Thông tin và Truyền thông là cơ quan có thẩm quyền để đề nghị xây dựng Nghị định quy định về hoạt động thông tin cơ sở và truyền thông cấp huyện.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

**1. Mục đích**

Hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao hiệu lực pháp lý của các quy định pháp luật đối với lĩnh vực thông tin cơ sở để khẳng định và phát huy vai trò, thế mạnh của toàn bộ hệ thống.

 Đồng thời, góp phần bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước đối với hoạt động thông tin cơ sở, để thông tin cơ sở thực sự là kênh thông tin, tuyên truyền thiết yếu, phát huy sức mạnh ở cơ sở.

**2. Quan điểm xây dựng Nghị định**

2.1. Nghị định sẽ kế thừa toàn bộ các quy định còn phù hợp của Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg và các văn bản pháp luật có liên quan về hoạt động của đài truyền thanh cấp xã, bảng tin công cộng, bản tin, tài liệu không kinh doanh phục vụ hoạt động thông tin cơ sở, tuyên truyền viên cơ sở.

2.2. Bổ sung mới nội dung quy định về hoạt động truyền thanh - truyền hình cấp huyện theo hướng chuyển đổi thành mô hình đơn vị truyền thông cấp huyện có chức năng sản xuất nội dung đa phương tiện (tin, bài, ảnh, video clip, file âm thanh, đồ họa thông tin - infographics…) để phát sóng trên nhiều hạ tầng truyền tải khác nhau và quản lý vận hành trang thông tin điện tử cấp huyện, bảng tin công cộng của cấp huyện và các phương thức truyền thông khác của cấp huyện. Đây là các nội dung chưa được điều chỉnh tại bất kỳ văn bản quy phạm pháp luật nào. Trong khi đó cả nước hiện đang có 666 cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện với 7.321 phóng viên, biên tập viên, cung cấp thông tin thiết yếu tới người dân với trung bình khoảng 2.025 phút/tháng.

2.3. Bổ sung mới nội dung quy định về hoạt động thông tin, tuyên truyền thiết yếu phục vụ nhiệm vụ chính trị thông qua các ứng dụng công nghệ mới như: tin nhắn viễn thông, truyền thông trên mạng xã hội nhằm huy động một phần năng lực của hệ thống truyền tải thông tin hiện có (mạng viễn thông di động: tin nhắn viễn thông; mạng xã hội) vào việc cung cấp nội dung thông tin thiết yếu của thông tin cơ sở mà thực tiễn hiện nay đã và đang thực hiện song chưa được luật hóa bằng các quy định cụ thể.

2.4. Bổ sung mới và làm rõ hơn chức năng, nhiệm vụ của thông tin cơ sở; chính sách của Nhà nước về phát triển thông tin cơ sở; các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động thông tin cơ sở.

2.5. Nâng cao hiệu lực pháp lý của các quy định pháp luật hiện hành (mới dừng ở Quy chế hoạt động do Thủ tướng Chính phủ ban hành) đối với các thiết chế thông tin cơ sở như đài truyền thanh cấp xã, bảng tin, tuyên truyền viên cơ sở tại Quyết định 52 để tạo hành lang pháp lý rõ hơn. Theo đó, Nghị định sẽ quy định được các vấn đề liên quan đến mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, chức danh và tiêu chuẩn của các chức danh, chế độ của các chức danh thực hiện các hoạt động thông tin cơ sở.

2.6. Nội dung dự thảo Nghị định không làm phát sinh các thủ tục hành chính, biên chế nhân sự và chi phí tài chính để thực hiện Nghị định (trừ việc thành lập mới các đơn vị ở các địa phương chưa có).

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ ĐỊNH**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định quy định về tổ chức, hoạt động thông tin cơ sở và truyền thông cấp huyện, trách nhiệm quản lý nhà nước về thông tin cơ sở và truyền thông cấp huyện; quyền và nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, thực hiện hoạt động thông tin cơ sở và truyền thông cấp huyện.Theo đó xác định các khái niệm liên quan như sau:

- Thông tin cơ sở được định nghĩa là phương thức truyền thông trực tiếp đến người dân ở xã, phường, thị trấn thông qua các loại hình: Đài Truyền thanh cấp xã (bao gồm cả hệ thống truyền thanh lưu động); bảng tin công cộng; bản tin thông tin cơ sở; tài liệu không kinh doanh phục vụ hoạt động thông tin cơ sở; tuyên truyền viên cơ sở; tin nhắn viễn thông; mạng xã hội.

- Hoạt động thông tin cơ sở là hoạt động sáng tạo sản phẩm thông tin thiết yếu; truyền tải, cung cấp nội dung thông tin thiết yếu đến người dân ở xã, phường, thị trấn thông qua các loại hình thông tin cơ sở nêu trên.

- Truyền thông cấp huyện là hoạt động sự nghiệp của huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, bao gồm các hoạt động sáng tạo sản phẩm thông tin thiết yếu; truyền tải, cung cấp nội dung thông tin thiết yếu đến người dân ở xã, phường, thị trấn thông qua các loại hình thông tin cơ sở nêu trên.

Như vậy, nội dung thông tin do đơn vị truyền thông cấp huyện sản xuất và do cấp xã sản xuất đều được truyền tải, cung cấp trên hệ thống thông tin cơ sở, là tập hợp các loại hình thông tin cơ sở: Đài Truyền thanh cấp xã (bao gồm cả hệ thống truyền thanh lưu động); bảng tin công cộng; bản tin thông tin cơ sở; tài liệu không kinh doanh phục vụ hoạt động thông tin cơ sở; tuyên truyền viên cơ sở; tin nhắn viễn thông; mạng xã hội.

Nghị định quy định mô hình tổ chức hoạt động của truyền thông cấp huyện, Đài Truyền thanh cấp xã, bảng tin công cộng, tuyên tuyền viên cơ sở.

Các loại hình thông tin cơ sở còn lại gồm: bản tin, tài liệu không kinh doanh phục vụ hoạt động thông tin cơ sở, tin nhắn viễn thông, mạng xã hội đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành như Luật Báo chí, Luật Xuất bản, Luật Viễn thông, các Nghị định quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng (Nghị định 72/2013/NĐ-CP), về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng (Nghị định 42/2022/NĐ-CP).Đây là, các loại hình thông tin cơ sởđược huy động một phần năng lực của hệ thống truyền tải thông tin hiện có (bản tin - chỉ sử dụng bản tin của cấp huyện, cấp xã; tài liệu không kinh doanh - chỉ sử dụng áp phích, tờ rời, tờ gấp; mạng viễn thông - chỉ sử dụng tin nhắn; mạng xã hội - chỉ sử dụng chức năng cung cấp, chia sẻ và trao đổi các nội dung thông tin) để đáp ứng yêu cầu cung cấp nội dung thông tin thiết yếu của thông tin cơ sở.

Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước quyền và nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, thực hiện hoạt động thông tin cơ sở và truyền thông cấp huyện.

**2. Đối tượng áp dụng**

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý và thực hiện các hoạt động thông tin cơ sở và truyền thông cấp huyện*.* Theo đó, bao gồm:

- Các chủ thể tham gia quản lý nhà nước gồm: Bộ Thông tin và Truyền thông; các Bộ, cơ quan ngang Bộ (cung cấp và quản lý thông tin chuyên ngành); Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Các chủ thể tham gia thực hiện hoạt động gồm (tổ chức và cá nhân): đơn vị truyền thông cấp huyện; Đài Truyền thanh cấp xã; đơn vị lập, vận hành bảng tin công cộng (cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang, thôn, tổ dân phố); đơn vị xuất bản, quản lý bản tin thông tin cơ sở (Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã); đơn vị xuất bản, quản lý tài liệu không kinh doanh phục vụ hoạt động thông tin cơ sở (Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã); tuyên truyền viên cơ sở (trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, phó trưởng thôn, tổ phó dân phố; Trưởng ban công tác Mặt trận); tin nhắn viễn thông (Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; các doanh nghiệp viễn thông); mạng xã hội (các cơ quan, tổ chức Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, thôn, tổ dân phố).

**IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CHÍNH SÁCH VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

**1. Chính sách 1: Phạm vi điều chỉnh của Nghị định**

*- Mục tiêu của chính sách:*

+ Xác định rõ phạm vi điều chỉnh của Nghị định để bảo đảm tính minh bạch, rõ ràng của lĩnh vực thông tin cơ sở và truyền thông cấp huyện.

+ Phù hợp với thực tiễn.

+ Tránh chồng chéo với các lĩnh vực khác.

*- Nội dung của chính sách:*

+ Tổ chức, hoạt động thông tin cơ sở, bao gồm mô hình tổ chức, hoạt động, trách nhiệm quản lý Nhà nước, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia thành lập, quản lý, vận hành và thực hiện các hoạt động tuyên truyền của Đài Truyền thanh cấp xã, bảng tin công cộng, tuyên tuyền viên cơ sở.

+ Tổ chức, hoạt động của truyền thông cấp huyện, bao gồm mô hình tổ chức, hoạt động, trách nhiệm quản lý Nhà nước, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia thành lập, quản lý, vận hành và thực hiện các hoạt động tuyên truyền của đơn vị truyền thông cấp huyện.

+ Huy động một phần năng lực của hệ thống truyền tải thông tin hiện có: bản tin; tài liệu không kinh doanh; mạng viễn thông; mạng xã hội để đáp ứng cung cấp nội dung thông tin thiết yếu của thông tin cơ sở.

*- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn:*

+ Cụ thể hóa các khái niệm liên quan về thông tin cơ sở, hệ thống thông tin cơ sở, hoạt động thông tin cơ sở, truyền thông cấp huyện, bảng tin công cộng, bản tin thông tin cơ sở, tài liệu không kinh doanh phục vụ hoạt động thông tin cơ sở; tuyên truyền viên cơ sở.

Lý do: Thông qua đó, xác định rõ phạm vi điều chỉnh của Nghị định để tránh chồng lấn với lĩnh vực quản lý của các bộ, ngành khác: tuyên truyền viên tại các Trung tâm Văn hóa - Thông tin cấp tỉnh, cấp huyện của ngành văn hóa; tuyên truyền viên pháp luật của ngành Tư pháp; tuyên truyền viên của lực lượng vũ trang (quân đội, công an), tuyên truyền viên của Đảng.

+ Xác định phạm vi huy động một phần năng lực của hệ thống truyền tải thông tin hiện có.

Lý do:

Bảo đảm phù hợp với thực tiễn và yêu cung cấp thông tin đến người dân là thông tin thiết yếu, ngắn gọn, dễ tiếp nhận, dễ hiểu, dễ làm theo.

Theo đó, đối với bản tin - chỉ sử dụng bản tin của cấp huyện, cấp xã; đối với tài liệu không kinh doanh - chỉ sử dụng áp phích, tờ rời, tờ gấp; đối với mạng viễn thông - chỉ sử dụng tin nhắn; đối với mạng xã hội - chỉ sử dụng chức năng cung cấp, chia sẻ và trao đổi các nội dung thông tin. Các loại hình thông tin cơ sở này đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành như Luật Báo chí, Luật Xuất bản, Luật Viễn thông, các Nghị định quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng (Nghị định 72/2013/NĐ-CP), về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng (Nghị định 42/2022/NĐ-CP).

**2. Chính sách 2: Đối tượng áp dụng của Nghị định**

*- Mục tiêu của chính sách:*

Xác định rõ phạm vi đối tượng của Nghị định, trên cơ sở đó quy định trách nhiệm quản lý, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể có liên quan.

*- Nội dung của chính sách:*

+ Các chủ thể tham gia quản lý nhà nước bao gồm: Bộ Thông tin và Truyền thông; các Bộ, cơ quan ngang Bộ (cung cấp và quản lý thông tin chuyên ngành); Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Các chủ thể tham gia thực hiện hoạt động bao gồm (tổ chức và cá nhân): đơn vị truyền thông cấp huyện; Đài Truyền thanh cấp xã; đơn vị lập, vận hành bảng tin công cộng (cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang, thôn, tổ dân phố); đơn vị xuất bản, quản lý bản tin thông tin cơ sở (Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã); đơn vị xuất bản, quản lý tài liệu không kinh doanh phục vụ hoạt động thông tin cơ sở (Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã); tuyên truyền viên cơ sở (trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, phó trưởng thôn, tổ phó dân phố; Trưởng ban công tác Mặt trận); tin nhắn viễn thông (Người đứng đầu Bộ, ngành Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; các doanh nghiệp viễn thông); mạng xã hội (các cơ quan, tổ chức Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, thôn, tổ dân phố).

*- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn:*

+ Quy định cụ thể trách nhiệm quản lý nhà nước của các chủ thể hành chính từ Trung ương (Bộ, ngành) đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

Lý do:

Do đặc thù của hoạt động thông tin cơ sở được thực hiện đến cấp thôn, tổ dân phố; các hoạt động tuyên truyền trực tiếp đến người dân ở xã, phường, thị trấn nên trách nhiệm quản lý nhà nước nói riêng và trách nhiệm quản lý hoạt động thông tin cơ sở nói chung được giao nhiều nhất cho Ủy ban nhân dân cấp xã, sau đó là Ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Quy định cụ thể trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia thực hiện hoạt động.

Lý do:

Bảo đảm sự vận hành thông suốt và hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở và truyền thông cấp huyện.

**3. Chính sách 3: Chức năng, nhiệm vụ của hệ thống thông tin cơ sở và truyền thông cấp huyện**

*- Mục tiêu của chính sách:*

Nhằm phân biệt rõ chức năng, nhiệm vụ của hệ thống thông tin cơ sở với hệ thống các phương tiện thông tin đại chúng khác, ví dụ như báo chí.

*- Nội dung của chính sách:*

Gồm 2 chức năng:

+ Là phương tiện thông tin thiết yếu đối với người dân ở xã, phường, thị trấn.

+ Là phương tiện chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương, cơ sở.

Thực hiện 3 nhiệm vụ:

+ Bảo đảm thông tin thiết yếu phải kịp thời, chính xác đến với người dân ở xã, phường, thị trấn; chú trọng người dân ở các vùng nông thôn, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

+ Tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thành tựu và nhiệm vụ chính trị trên các lĩnh vực của đất nước, của địa phương; nâng cao dân trí; bảo vệ và phát thuy các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc; góp phần ổn định chính trị, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân vì mục tiêu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

+ Phát hiện, nêu gương người tốt, việc tốt, nhân tố mới, điển hình tiên tiến; đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật và các hiện tượng tiêu cực trong xã hội.

*- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn:*

+ Đây là các chức năng mà hệ thống thông tin cơ sở đang thực hiện trên thực tế.

Lý do:

Cần quy định bổ sung mới so với Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg nhằm khẳng định vị trí, vai trò của thông tin cơ sở trong hoạt động truyền thông nói chung, bảo đảm sự tương đồng với quy định của Luật Báo chí 2016. Theo đó, chức năng “là phương tiện chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương, cơ sở” là chức năng đặc thù.

+ Hiện đã có 9.793 đài truyền thanh cấp xã/10.599 xã, phường, thị trấn; 666 cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện/705 huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, 5.030 trang thông tin điện tử. Việc phủ kín số lượng các đài cấp xã (806 đài) đang được triển khai thực hiện thông qua chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững. Theo yêu cầu của chương trình chuyển đổi số quốc gia, tăng tiếp cận với người dân thông qua hệ thống trực tuyến điện tử, việc các xã, huyện có trang thông tin điện tử để cung cấp dịch vụ công trực tuyến và cung cấp thông tin cho người dân là yêu cầu cần thiết.

Bộ Thông tin và Truyền thông đang triển khai thực hiện Quyết định 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin (sau đây gọi tắt là Đề án 135) với mục tiêu chung là “Hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở nhằm đổi mới phương thức cung cấp thông tin, nâng cao chất lượng nội dung thông tin để cung cấp, trao đổi thông tin theo hướng chủ động, kịp thời, chính xác và hiệu quả; Hình thành cơ sở dữ liệu, số hóa nguồn thông tin cơ sở đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin nguồn tuyên truyền, phổ biến đến người dân và phục vụ công tác quản lý nhà nước về thông tin cơ sở”. Mục tiêu đến năm 2025 “Phấn đấu 100% thông tin thiết yếu từ hệ thống thông tin cơ sở được phổ biến đến người dân”.

Lý do:

Bảo đảm quyền được tiếp cận thông tin thiết yếu một cách dễ dàng thuận lợi cho người dân, đặc biệt là người dân ở các vùng nông thôn, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn. Tạo sự tin tưởng, đồng thuận của người dân trong triển khai, thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước sau khi nắm vững các thông tin cần thiết; tạo lập môi trường sống tốt đẹp cho người dân thông qua việc thông tin về các tấm gương tiêu biểu, gần gũi với người dân ở từng địa phương; giúp người dân hiểu và có biện pháp phòng tránh các hiện tượng tiêu cực trong xã hội.

**4. Chính sách 4: Chính sách của Nhà nước về phát triển thông tin cơ sở**

*- Mục tiêu của chính sách:* Bảo đảm các điều kiện để hệ thống thông tin cơ sở và truyền thông cấp huyện hoạt động tốt, nâng cao chất lượng nội dung, chất lượng tín hiệu, diện phủ sóng để đáp ứng nhu cầu thông tin thiết yếu của người dân.

*- Nội dung của chính sách:*

+ Có chiến lược, quy hoạch phát triển.

+ Nhà nước bảo đảm kinh phí.

+ Có chính sách đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân lực.

+ Có chính sách chuyển đổi số.

*- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn:*

+ Bộ đã thực hiện xây dựng trình Chính phủ Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và đã ban hành Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021 - 2025 (Quyết định số 1381/QĐ-BTTTT ngày 07/09/2021)

Lý do: Xác định hệ thống thông tin cơ sở là hệ thống cung cấp thông tin thiết yếu cho người dân ở cơ sở. Vì vậy, trên thực tế hiện nay toàn bộ hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở đang được Nhà nước bảo đảm kinh phí, bao gồm kinh phí đầu tư, thiết lập mới và kinh phí duy trì hoạt động thường xuyên. Việc khẳng định rõ chính sách “Nhà nước bảo đảm kinh phí” để thấy rõ hơn trách nhiệm của chính quyền Trung ương và địa phương trong việc bảo đảm nhu cầu được tiếp cận thông tin thiết yếu của người dân ở cơ sở.

- Toàn bộ đội ngũ những người làm công tác thông tin cơ sở đang phục vụ cho hoạt động cung cấp thông tin của Đảng, Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương và chính quyền địa phương các cấp tới người dân ở cơ sở.

Lý do:

Các cơ quan Nhà nước các cấp phải có trách nhiệm xây dựng chính sách và trực tiếp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bảo đảm thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của hệ thống thông tin cơ sở.

+ Bộ Thông tin và Truyền thông đang triển khai chuyển đổi số, đổi mới công nghệ trong hoạt động thông tin cơ sở và truyền thông cấp huyện; đặc biệt là trong lĩnh vực sản xuất các sản phẩm truyền thông và truyền tải, cung cấp thông tin trên hệ thống đài truyền thanh cấp xã, trang thông tin điện tử và bảng tin điện tử công cộng.

Lý do:

Giải quyết được bài toán về thiếu hụt nhân lực và trình độ nhân lực của hệ thống, nâng cao chất lượng nội dung và chất lượng tín hiệu cũng như diện phủ sóng bằng các ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thông, trí tuệ nhân tạo.

**5. Chính sách 5: Nội dung thông tin thiết yếu cung cấp trên hệ thống thông tin cơ sở**

*- Mục tiêu của chính sách:*

Phân định rõ nội dung thông tin thiết yếu của thông tin cơ sở và truyền thông cấp huyện cung cấp

*- Nội dung của chính sách:*

+ Cung cấp thông tin về các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thông tin những sự kiện quốc tế, trong nước liên quan trực tiếp đến người dân ở địa phương, cơ sở.

+ Thông tin về thành tựu và các nhiệm vụ chính trị quan trọng của đất nước và của địa phương.

+ Cung cấp thông tin, kiến thức thiết yếu đối với đời sống hằng ngày của người dân địa phương phù hợp với đối tượng, điều kiện kinh tế - xã hội của từng vùng, miền, bao gồm: Thông tin về dự án, chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội tại địa phương; Thông tin liên quan đến chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương và kiến thức khoa học, kỹ thuật; Thông tin liên quan đến trật tự, an toàn xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương; Thông tin về sự cố, các tình huống khẩn cấp xảy ra ở địa phương hoặc có ảnh hưởng đến địa phương; Thông tin về gương người tốt, việc tốt, nhân tố mới, điển hình tiên tiến trong các lĩnh vực; Thông tin các biện pháp đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật và các hiện tượng tiêu cực trong xã hội; Thông tin về các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phục vụ cho sản xuất và đời sống của người dân địa phương.

*- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn:*

Nội dung thông tin cung cấp trên hệ thống thông tin cơ sở là điểm đặc trưng riêng so với thông tin báo chí, với khả năng cung cấp thông tin phù hợp với nhu cầu tiếp nhận thông tin của từng nhóm nhỏ người dân (điều kiện kinh tế - xã hội, trình độ, tập quán văn hóa…). Thông tin trên hệ thống thông tin cơ sở ngắn gọn, súc tích, dễ nghe, dễ hiểu, dễ tiếp nhận, dễ làm theo.

Lý do:

Thể hiện vai trò không thể thiếu của hệ thống thông tin cơ sở trong hệ thống truyền thông của Nhà nước nói chung.

Thông tin trên hệ thống thông tin cơ sở chỉ tập trung phục vụ cho các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm an sinh cho người dân; không bao gồm các thông tin giải trí.

**6. Chính sách 6: Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động thông tin cơ sở**

*- Mục tiêu của chính sách:*

Làm căn cứ để xác định các hành vi vi phạm trong hoạt động thông tin cơ sở và truyền thông cấp huyện.

*- Nội dung của chính sách:*

+ Cấm đăng, phát thông tin chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có nội dung: Xuyên tạc, phỉ báng, phủ nhận chính quyền nhân dân; Bịa đặt, gây hoang mang trong Nhân dân; Gây chiến tranh tâm lý.

+ Cấm đăng, phát thông tin có nội dung: Gây chia rẽ giữa các tầng lớp nhân dân, giữa Nhân dân với chính quyền nhân dân, với lực lượng vũ trang nhân dân, với tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; Gây hằn thù, kỳ thị, chia rẽ, ly khai dân tộc, xâm phạm quyền bình đẳng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam; Gây chia rẽ người theo tôn giáo với người không theo tôn giáo, giữa người theo các tôn giáo khác nhau, chia rẽ các tín đồ tôn giáo với chính quyền nhân dân, với tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; xúc phạm niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo; Phá hoại việc thực hiện chính sách đoàn kết quốc tế.

+ Cấm đăng, phát thông tin có nội dung kích động chiến tranh nhằm chống lại độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

+ Cấm xuyên tạc lịch sử; phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm dân tộc, anh hùng dân tộc.

+ Cấm tiết lộ thông tin thuộc danh Mục bí mật nhà nước, bí mật đời tư của cá nhân và bí mật khác theo quy định của pháp luật.

+ Cấm thông tin cổ súy các hủ tục, mê tín, dị đoan; thông tin về những chuyện thần bí gây hoang mang trong xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và sức khỏe của cộng đồng.

+ Cấm kích động bạo lực; tuyên truyền lối sống đồi trụy; miêu tả tỉ mỉ những hành động dâm ô, hành vi tội ác; thông tin không phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam.

+ Cấm thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân; quy kết tội danh khi chưa có bản án của Tòa án.

+ Cấm thông tin ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của trẻ em.

+ Cấm in, phát hành, truyền dẫn, phát sóng sản phẩm báo chí, tác phẩm báo chí, sách, tài liệu khác, nội dung thông tin trong tác phẩm báo chí, sách, tài liệu khácđã bị đình chỉ phát hành, thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành, gỡ bỏ, tiêu hủy hoặc nội dung thông tin mà cơ quan báo chí, xuất bản đã có cải chính.

+ Cấm cản trở hoạt động sáng tạo sản phẩm thông tin thiết yếu; truyền tải, cung cấp nội dung thông tin thiết yếu hợp pháp tới người dân ở xã, phường, thị trấn.

*- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn:*

Đây là điều khoản được bổ sung mới so với Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg, tiếp thu gần như toàn bộ nội dung Điều 9 các hành vi bị nghiêm cấm trong Luật Báo chí và thay đổi hành vi tại khoản 11 “Cản trở hoạt động thông tin cơ sở hợp pháp tới công chúng”. Sau khi quy định này được được ban hành, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ tham mưu Chính phủ bổ sung các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thông tin cơ sở.

Lý do:

Việc bổ sung điều khoản này sẽ là căn cứ quan trọng trong pháp luật nội dung để bảo đảm hành lang pháp lý cho các hoạt động thông tin cơ sở không xâm hại các lợi ích hợp pháp của Nhà nước và của các tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Đồng thời là căn cứ để xây dựng các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thông tin cơ sở, vốn chưa có quy định nào.

**7. Chính sách 7: Trách nhiệm quản lý nhà nước về thông tin cơ sở**

*- Mục tiêu của chính sách:*

Phân định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước của các cấp từ Trung ương đến địa phương, bảo đảm tránh chồng chéo, bỏ trống việc quản lý lĩnh vực.

*- Nội dung của chính sách:*

Điều khoản trách nhiệm quản lý nhà nước về thông tin cơ sở được giữ nguyên so với Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg, trừ nội dung trách nhiệm quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang Bộ; xác định trách nhiệm quản lý nhà nước của 5 chủ thể:

+ Bộ Thông tin và Truyền thông;

+ Các bộ, cơ quan ngang bộ;

+ Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện;

+ Ủy ban nhân dân cấp xã.

*- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn:*

Tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của 5 chủ thể trên đối với hoạt động thông tin cơ sở đã được xác định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Tại Bộ Thông tin và Truyền thông đã thành lập một đơn vị cấp Cục thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hệ thống thông tin cơ sở. Tại các Bộ, ngành và các địa phương chức năng quản lý nhà nước về thông tin cơ sở thường được thực hiện lồng ghép chung vào hoạt động báo chí truyền thông.

Lý do:

Việc điều chỉnh trách nhiệm quản lý nhà nước của các Bộ, cơ quan ngang bộ để bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn và phạm vi điều chỉnh (có thay đổi) của hoạt động thông tin cơ sở.

**8. Chính sách 8: Tổ chức và hoạt động của Truyền thông cấp huyện**

*- Mục tiêu của chính sách:*

Bổ sung mới quy định nhằm xác định địa vị pháp lý và tổ chức lại hoạt động của cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện thành đơn vị hoạt động truyền thông đa phương tiện của cấp huyện, huy động tối đa năng lực sản xuất tin, bài và đa dạng hóa các sản phẩm và phương thức truyền thông đến người dân.

*- Nội dung của chính sách:*

+ Quy định về mô hình tổ chức, vị trí, chức năng, nhân sự của Truyền thông cấp huyện.

+ Quy định về hoạt động truyền thông cấp huyện theo hướng hội tụ về sản xuất nội dung (một người làm nhiều việc: không chỉ sản xuất chương trình phát thanh như trước kia mà sản xuất cả tin, bài, video clip, file âm thanh, chương trình truyền hình...) để phát sóng, đăng tải đa phương tiện, đa nền tảng: hệ thống truyền dẫn phát sóng của đài truyền thanh cấp xã, đài tỉnh, đài Trung ương, trang thông tin điện tử, bảng tin điện tử, các sản phẩm in.

+ Quy định về cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với hoạt động sản xuất các sản phẩm truyền thông của đơn vị truyền thông cấp huyện và cơ chế trả thù lao, nhuận bút cho các sản phẩm truyền thông ngoài định mức được giao nhiệm vụ, đặt hàng để khuyến khích sáng tạo sản phẩm truyền thông có chất lượng.

*- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn:*

+ Việc thiết kế các nội dung tại chương này tiếp thu một số nội dung còn phù hợp đã quy định trong Thông tư liên tịch 17/2010/TTLT-BTTTT-BNV ngày 27/7/2010 giữa Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đài phát thanh và truyền hình thuộc UBND cấp tỉnh, *đài truyền thanh - truyền hình thuộc UBND cấp huyện.*

+ Thực hiện bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ hơn 7.000 phóng viên, biên tập viên của cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện để có thể thực hiện sản xuất nhiều loại sản phẩm truyền thông thay vì chỉ sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình như trước đây.

+ Hiện đại hóa các trang thiết bị sản xuất các sản phẩm truyền thông theo Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021 - 2025 (Quyết định số 1381/QĐ-BTTTT ngày 07/09/2021), với nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu Quốc gia và của các địa phương.

+ Áp dụng cụ thể các quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Quyết định số 1265/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông và Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản cho truyền thông cấp huyện.

Lý do:

+ Đã hoàn thành quy hoạch truyền dẫn phát sóng truyền hình số mặt đất (Bỏ chức năng tiếp sóng truyền hình anolog). Không đầu tư mới và sẽ bỏ dần hệ thống truyền dẫn phát sóng của cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện cho đến hết khấu hao thiết bị theo quy định của pháp luật.

+ Tập trung phát triển hệ thống truyền dẫn phát sóng của đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông để hiện đại hóa hệ thống, nâng cao chất lượng tín hiệu, quản lý tốt, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí.

+ Công nghệ truyền tải thông tin đã được hiện đại hóa, đa dạng.

**9. Chính sách 9: Tổ chức và hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã**

*- Mục tiêu của chính sách:* Xác định rõ hơn địa vị pháp lý và thống nhất mô hình tổ chức, chức năng, nhân sự của Đài Truyền thanh cấp xã.

*- Nội dung của chính sách:*

+ Kế thừa các quy định tại Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg về hoạt động phát thanh, truyền thanh của Đài truyền thanh cấp xã.

+ Bổ sung quy định về mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vu, nhân sự của Đài Truyền thanh cấp xã.

Theo đó, quy định đài truyền thanh cấp xã có ít nhất 01 nhân sự (không chuyên trách cấp xã) hoặc công chức văn hóa - xã hội kiêm nhiệm tổ chức thực hiện các hoạt động của đài truyền thanh cấp xã (sau đây gọi là nhân viên đài truyền thanh cấp xã), là người có khả năng viết và biên tập tin bài, có khả năng truyền đạt thông tin dễ nghe, dễ hiểu đến người dân địa phương; nắm vững kỹ thuật, quy trình vận hành máy móc, thiết bị của đài truyền thanh; nhân sự này đồng thời cũng sẽ phụ trách việc quản lý vận hành Bảng tin công cộng; quản lý, cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử cấp xã.

+ Bổ sung quy định về chế độ thù lao, nhuận bút với các chương trình phát thanh được sản xuất, phát sóng trên đài xã.

+ Bổ sung quy định về kết nối giữa Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh và Trung ương đối với Đài Truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

*- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn:*

+ Trên thực tế đã có 9.792 xã, phường, thị trấn có Đài truyền thanh cấp xã, với ít nhất 1 nhân sự phụ trách (chủ yếu là cán bộ không chuyên trách hoặc do công chức văn hóa - xã hội kiêm nhiệm; một số ít địa phương giao cho cán bộ đoàn…), đa số không có chuyên môn nghiệp vụ về báo chí truyền thông, thường xuyên thay đổi vị trí công tác. Vì vậy, việc quy định về tổ chức bộ máy Đài Truyền thanh cấp xã được thành lập theo đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã); do Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý xác lập rõ hơn trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc củng cố phương tiện phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của cấp xã (quy định tương tự Trạm y tế xã của ngành Y tế). Mặt khác, xác định thống nhất yêu cầu về điều kiện nhân sự phụ trách Đài truyền thanh cấp xã.

+ Tổ chức bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ để 13.853 nhân sự phụ trách Đài Truyền thanh cấp xã có đủ năng lực quản lý, vận hành Đài Truyền thanh cấp xã.

+ Áp dụng cụ thể các quy định Nghị định số 18/2014/NĐ-CP quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

+ Bộ Thông tin và Truyền thông đang triển khai thực hiện Đề án 135 trong đó có việc xây dựng hệ thống thông tin nguồn Trung ương và Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh, kết nối trực tiếp với Đài Truyền thanh cấp xã để bảo đảm yêu cầu cung cấp thông tin từ Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện đến xã và số hóa toàn bộ hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

Lý do:

+ Khuyến khích sáng tạo các chương trình phát thanh có chất lượng do Đài Truyền thanh cấp xã sản xuất, nhằm tăng thu nhập cho cán bộ Đài xã, vốn đã rất thấp.

+ Chuyển đổi số, hiện đại hóa để bảo đảm yêu cầu về chất lượng hoạt động của Đài cả về nội dung và chất lượng tín hiệu.

**10. Chính sách 10: Bảng tin công cộng**

*- Mục tiêu của chính sách:*

Xác định bảng tin công cộng là một loại hình thông tin cơ sở.

*- Nội dung của chính sách:*

+ Các nội dung của chính sách này tiếp thu quy định tại Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg về điều kiện được phép lập bảng tin công cộng; nội dung thông tin; hình thức trình bày; trách nhiệm quản lý và quảng cáo trên bảng tin công cộng

+ Điều chỉnh đối tượng được phép thiết lập bảng tin công cộng thu hẹp hơn so với Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg, bao gồm các cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang, bổ sung thêm thôn, tổ dân phố.

+ Bổ sung quy định giao nhân viên Đài truyền thanh cấp xã tổ chức thực hiện các hoạt động cung cấp thông tin và vận hành bảng tin công cộng do Ủy ban nhân dân cấp xã thiết lập.

*- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn:*

Quy định đối tượng các cơ quan nhà nước, lực lượng vũ trang, thôn, tổ dân phố được thiết lập bảng tin cộng cộng căn cứ vào tình hình thực tế. Đây là các cơ quan, tổ chức đang thực hiện cung cấp thông tin thiết yếu trên bảng tin công cộng.

Hiện đã có nhân sự Đài truyền thanh cấp xã tổ chức thực hiện các hoạt động cung cấp thông tin và vận hành bảng tin công cộng.

Lý do:

Không làm phát sinh thêm nhân sự, bảo đảm tiết kiệm nguồn lực về nhân sự, yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ; yêu cầu về tập trung đầu mối thực hiện các hoạt động truyền thông thiết yếu của Nhà nước tại cấp xã; thuận lợi trong việc quản lý nhân sự, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực.

**11. Chính sách 11: Bản tin thông tin cơ sở**

*- Mục tiêu của chính sách:*

Xác định rõ phạm vi huy động phương tiện truyền thông - bản tin in đã được quy định tại Luật Báo chí, trang thông tin điện tử đã được quy định tại Nghị định 72/2013/NĐ-CP quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng, Nghị định 42/2022/NĐ-CP về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng để phục vụ cung cấp thông tin thiết yếu của thông tin cơ sở.

Theo đó phạm vi của Bản tin thông tin cơ sở hẹp hơn, chỉ là bản tin, Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện.

*- Nội dung của chính sách:*

+ Các nội dung của chính sách này kế thừa quy định tại Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg.

Theo đó, việc xuất bản bản tin thông tin cơ sở để cung cấp các thông tin thiết yếu tuân theo các quy định của Luật báo chí (Điều 34 - Luật báo chí về xuất bản bản tin) và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật báo chí.

Hoạt động cung cấp các thông tin thiết yếu trên trang thông tin điện tử tuân theo các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng, về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

+ Bổ sung quy định đơn vị truyền thông cấp huyện tổ chức thực hiện các hoạt động cung cấp thông tin thiết yếu trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện và nhân sự Đài Truyền thanh cấp xã cung cấp thông tin thiết yếu, quản lý và vận hành trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã.

*- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn:*

Đơn vị truyền thông cấp huyện đã được bổ sung thêm chức năng sản xuất tin, bài nêu tại Chính sách 8.

Hiện đã có nhân sự Đài truyền thanh cấp xã tổ chức thực hiện các hoạt động cung cấp thông tin.

Lý do:

 Không làm phát sinh thêm nhân sự, bảo đảm tiết kiệm nguồn lực về nhân sự, yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ; yêu cầu về tập trung đầu mối thực hiện các hoạt động truyền thông thiết yếu của Nhà nước tại cấp xã; thuận lợi trong việc quản lý nhân sự, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực.

**12. Chính sách 12: Xuất bản tài liệu không kinh doanh phục vụ hoạt động thông tin cơ sở**

*- Mục tiêu của chính sách:*

Xác định rõ phạm vi huy động phương tiện truyền thông - tài liệu không kinh doanh đã được quy định tại Luật Xuất bản để phục vụ hoạt động cung cấp thông tin thiết yếu của thông tin cơ sở.

Theo đó phạm vi của tài liệu không kinh doanh phục vụ hoạt động thông tin cơ sở hẹp hơn, chỉ bao gồm áp phích (poster), tờ rời, tờ gấp, đồ họa thông tin (infographics) do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện.

*- Nội dung của chính sách:*

+ Các nội dung của chính sách này kế thừa quy định tại Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg. Theo đó, việc xuất bản tài liệu không kinh doanh phục vụ hoạt động thông tin cơ sở để cung cấp các thông tin thiết yếu thực hiện theo các quy định tại Điều 25 của Luật xuất bản và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật xuất bản.

+ Bổ sung thêm quy định tài liệu không kinh doanh phục vụ hoạt động thông tin cơ sở thông qua xuất bản phẩm điện tử (đồ họa thông tin - infographics) được phát hành trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện, bảng tin điện tử, mạng xã hội tại Việt Nam.

*- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn:*

Đơn vị truyền thông cấp huyện đã được bổ sung thêm chức năng sản xuất tin, bài, đồ họa thông tin - infographics nêu tại Chính sách 8.

Nghị định 42/2022/NĐ-CP về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng đã yêu cầu các cơ quan Nhà nước (Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã) phải công khai trên môi trường mạng các thông tin cho tổ chức, cá nhân, trong đó có các nội dung thông tin thiết yếu của thông tin cơ sở

Hiện đã có nhân sự Đài truyền thanh cấp xã tổ chức thực hiện các hoạt động cung cấp thông tin.

Lý do:

Không làm phát sinh thêm nhân sự, bảo đảm tiết kiệm nguồn lực về nhân sự, yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ; yêu cầu về tập trung đầu mối thực hiện các hoạt động truyền thông thiết yếu của Nhà nước tại cấp xã; thuận lợi trong việc quản lý nhân sự, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực.

Không làm phát sinh thêm nguồn lực để xây dựng, vận hành Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện, bảng tin điện tử, mạng xã hội tại Việt Nam.

**13. Chính sách 13: Thông tin trực tiếp qua tuyên truyền viên cơ sở**

*- Mục tiêu của chính sách:*

Xác định rõ các đối tượng là tuyên truyền viên cơ sở để tránh trùng lặp với tuyên truyền viên của ngành văn hóa, tuyên truyền viên pháp luật và các báo cáo viên của Đảng và các Bộ, ngành.

Điều chỉnh theo hướng bỏ các quy định liên quan đến báo cáo viên do đội ngũ này không được tổ chức ở cấp ở sở và đã được quy định tại các văn bản chuyên ngành khác gồm: Báo cáo viên của Đảng đang thực hiện theo Quyết định số 973/BTGTW ngày 05/12/2021 của Ban Tuyên giáo Trung ương ban hành Quy chế hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên của Đảng; Báo cáo viên pháp luật đang thực hiện theo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Báo cáo viên của các ngành Quân đội, Công an đang thực hiện theo các quy định riêng của ngành; Tuyên truyền viên của ngành văn hóa thuộc Đội Tuyên truyền lưu động cấp tỉnh và cấp huyện(được thành lập tại Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Thông tin, triển lãm tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, và Trung tâm Văn hóa và Thể thao huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh) đang hoạt động theo Thông tư số 20/2014/TT-BVHTTDL ngày 09/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quy định hoạt động của Đội Tuyên truyền lưu động cấp tỉnh và cấp huyện.

*- Nội dung của chính sách:*

+ Quy định tiêu chuẩn và quyền lợi của tuyên truyền viên cơ sở

+ Nội dung, hình thức tuyên truyền trực tiếp qua tuyên truyền viên cơ sở

**+** Trách nhiệm quản lý tuyên truyền viên cơ sở của Ủy ban nhân dân cấp xã.

*- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn:*

Huy động đội ngũ những người ở thôn, tổ dân phố gồm: trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, phó trưởng thôn, tổ phó dân phố; Trưởng ban công tác Mặt trận là những người có uy tín, có ảnh hưởng, nắm vững chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; có điều kiện tiếp cận với thông tin tốt nhất thông qua Ủy ban nhân dân cấp xã.

Lý do:

Không làm phát sinh thêm nhân sự, bảo đảm tiết kiệm nguồn lực về nhân sự, yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ; yêu cầu về tập trung đầu mối thực hiện các hoạt động truyền thông thiết yếu của Nhà nước tại cấp xã; thuận lợi trong việc quản lý nhân sự, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực.

**14. Chính sách 14: Tuyên truyền qua tin nhắn viễn thông**

*- Mục tiêu của chính sách:*

Đây là chính sách mới đã phát sinh trong thực tiễn, cần được pháp lý hóa nhằm đáp ứng yêu cầu công tác thông tin tuyên truyền thiết yếu, phục vụ các hoạt động chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Nhà nước cấp Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

*- Nội dung của chính sách:*

+ Đối tượng được phép tuyên truyền qua tin nhắn viễn thông là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các Bộ, ngành Trung ương.

Theo đó, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định nội dung, thời lượng tin nhắn tuyên truyền đến các thuê bao viễn thông ở phạm vi cấp tỉnh đó nhận được thông tin.

 Người đứng đầu Bộ, ngành Trung ương quyết định nội dung, thời lượng tin nhắn tuyên truyền đến các các thuê bao viễn thông trong cả nước hoặc từng khu vực phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ, ngành Trung ương.

+ Nội dung thông tin tuyên truyền qua tin nhắn viễn thông được phân định thành 2 loại: Nội dung thông tin tuyên truyền thiết yếu và Nội dung thông tin tuyên truyền trong các tình huống/tình trạng khẩn cấp.

+ Quy trình và trách nhiệm thực hiện tuyên truyền qua tin nhắn, cuộc gọi viễn thông.

\*) Đối với tin nhắn viễn thông thực hiện nội dung thông tin tuyên truyền thiết yếu, Người đứng đầu Bộ, ngành Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định lựa chọn doanh nghiệp viễn thông thực hiện theo hình thức không tính giá hoặc có tính giá theo thỏa thuận.

\*) Đối với tin nhắn viễn thông trong các tình huống/tình trạng khẩn cấp: Người đứng đầu Bộ, ngành Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề xuất nội dung thông tin, hình thức, quy mô thuê bao viễn thông nhận thông tin; Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định hình thức, quy mô thuê bao nhận thông tin và các biện pháp huy động các mạng và dịch vụ, các phương tiện, thiết bị thông tin và truyền thông phục vụ các tình huống/tình trạng khẩn cấp và yêu cầu các doanh nghiệp viễn thông thực hiện.

Tin nhắn viễn thông trong các tình huống/tình trạng khẩn cấp không tính phí.

+ Quy định trách nhiệm thực hiện của doanh nghiệp viễn thông; người đứng đầu Bộ, ngành Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Bộ Thông tin và Truyền thông.

*- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn:*

Thực hiện các quy định tại khoản 5, 6, 7 Điều 5, Điều 7, khoản 1, 4 Điều 12 Luật Viễn thông.

Lý do:

Căn cứ tình hình thực tế trong việc thực hiện tuyên truyền qua tin nhắn viễn thông để phòng chống dịch bệnh Covid -19 trong hơn 2 năm qua, và chống lũ lụt năm 2020 đã có nhiều đầu mối cùng gửi thông tin đến các doanh nghiệp viễn thông, thông tin trùng lắp, chưa thống nhất khiến các doanh nghiệp lúng túng. Vì vậy, cần thiết phải xác định quy trình và trách nhiệm của các cơ quan có liên quan để thống nhất thực hiện; tạo hành lang pháp lý rõ ràng cho các doanh nghiệp viễn thông thực hiện. Đồng thời, tránh lạm dụng hình thức tuyên truyền này qua đó giảm áp lực cho doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

**15. Chính sách 15:Tuyên truyền qua mạng xã hội**

*- Mục tiêu của chính sách:*

Đây là chính sách mới đã phát sinh trong thực tiễn, cần được pháp lý hóa nhằm đáp ứng yêu cầu công tác thông tin tuyên truyền thiết yếu, phục vụ các hoạt động chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, tổ chức Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, thôn, tổ dân phố.

*- Nội dung của chính sách:*

+ Quy định đối tượng được sử dụng mạng xã hội tại Việt Nam để thực hiện cung cấp, chia sẻ và trao đổi các nội dung thông tin tuyên truyền thiết yếu (tin, bài, ảnh, video clip, file âm thanh...) gồm: các cơ quan, tổ chức Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, thôn, tổ dân phố.

+ Quy định yêu cầu và trách nhiệm khi thực hiện cung cấp, chia sẻ và trao đổi nội dung thông tin tuyên truyền thiết yếu trên các mạng xã hội tại Việt Nam:

*- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn:*

Thực hiện các quy định tại Nghị định 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; Nghị định 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số [72/2013/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/cong-nghe-thong-tin/nghi-dinh-72-2013-nd-cp-quan-ly-cung-cap-su-dung-dich-vu-internet-va-thong-tin-tren-mang-201110.aspx) ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

Lý do:

Căn cứ hiệu quả truyền thông trên thực tế qua các đợt tuyên truyền phòng chống dịch bệnh Covid - 19, các đợt tuyên truyền cao điểm phục vụ nhiệm vụ chính trị.

Số lượng lớn người dùng các mạng xã hội phổ biến tại Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trong các năm tới[[1]](#footnote-1). Vì vậy, cần thiết sử dụng mạng xã hội là kênh để cung cấp thông tin thiết yếu đến người dân với tốc độ nhanh, giá thành rẻ, nội dung, hình thức thông tin phong phú, đa dạng.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

Nguồn lực thực hiện các quy định tại Nghị định là nguồn lực hiện có hoặc đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành khác; không phát sinh thêm bộ máy tổ chức, nhân sự, cơ sở vật chất và chi phí tài chính chung cho việc thực hiện Nghị định; trừ việc thành lập mới ở những địa phương chưa có, chiếm tỷ lệ thấp: khoảng 7,6% đối với Đài Truyền thanh cấp xã (chủ yếu tập trung ở khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn còn 806 đài), 5,5% đối với truyền thông cấp huyện (tập trung ở các quận)...

Dự kiến kinh phí thực hiện thành lập mới đài truyền thanh cấp xã gồm các xã xây dựng nông thôn mới từ Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025; các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021-2025 (xã khu vực III); xã đảo; xã thuộc huyện đảo của các huyện, thành phố: Cô Tô, Vân Đồn, Cát Hải, Bạch Long Vĩ, Cồn Cỏ, Hoàng Sa, Lý Sơn, Trường Sa, Phú Quý, Côn Đảo, Kiên Hải, thành phố Phú Quốc từ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Dự kiến kinh phí hiện đại hóa thiết bị kỹ thuật, số hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất sản phẩm truyền thông đa phương tiện của cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện chưa có các thiết bị kỹ thuật để số hóa sản xuất sản phẩm truyền thông đa phương tiện từ Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Phần còn lại sẽ do ngân sách địa phương đảm bảo. Trong quá trình lấy kiến của các địa phương - đối tượng tác động trực tiếp của Nghị định; đã có 55/63 địa phương có ý kiến; trong đó có 26 địa phương nhất trí hoàn toàn đối với Dự thảo Nghị định; 29 địa phương có ý kiến góp ý, tuy nhiên các ý kiến đều không băn khoăn về nguồn lực và điều kiện bảo đảm thi hành Nghị định.

Đủ điều kiện để bảo đảm việc thi hành Nghị định trên thực tế do không phát sinh các thủ tục hành chính làm ảnh hưởng đến người dân, doanh nghiệp; không chồng chéo với các văn bản pháp luật khác; không phải sửa đổi bổ sung các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành khác.

**VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN**

Dự kiến thời gian trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, thông qua đề nghị xây dựng Nghị định vào tháng 11 năm 2022.

Đề nghị Chính phủ đưa Nghị định quy định hoạt động thông tin cơ sở và truyền thông cấp huyện vào Chương xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ năm 2023.

Dự kiến thời gian trình Chính phủ xem xét, thông qua và Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Nghị định vào tháng 11 năm 2023.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị định quy định hoạt động thông tin cơ sở và truyền thông cấp huyện, Bộ Thông tin và Truyền thông xin kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

*Xin gửi kèm theo:*

*1. Báo cáo đánh giá tác động của từng chính sách trong đề nghị xây dựng nghị định.*

*2. Báo cáo tổng kết việc thi hành Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng chính phủ ban hành quy chế hoạt động thông tin cơ sở.*

*3. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý; bản chụp ý kiến góp ý.*

*4. Dự thảo Nghị định.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Chính phủ; - Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);- Bộ trưởng (để báo cáo); - Văn phòng Chính phủ;- Bộ Tư pháp;- Bộ TTTT: VP Bộ, Vụ Pháp chế;- Lưu: VT, TTCS (15b). | **KT. BỘ TRƯỞNG****THỨ TRƯỞNG****Nguyễn Thanh Lâm** |

1. Facebook: Năm 2021, lượng người dùng của Facebook tại Việt Nam lên tới khoảng 65,56 triệu người. Số lượng người dùng Facebook tại Việt Nam dự kiến sẽ tăng lên 63,90 triệu người dùng vào năm 2025.

Youtube: Vào năm 2021, cơ sở người dùng của YouTube tại Việt Nam lên tới khoảng 66,63 triệu người. Số lượng người dùng YouTube tại Việt Nam dự kiến đạt 75,44 triệu người dùng vào năm 2025.

Instagram: Vào năm 2021, lượng người dùng Instagram tại Việt Nam đạt khoảng 7,98 triệu người. Số lượng người dùng Instagram tại Việt Nam dự kiến sẽ tăng lên 10,93 triệu người dùng vào năm 2025.

Linkedin: Vào năm 2021, cơ sở người dùng của LinkedIn tại Việt Nam lên tới khoảng 3,75 triệu người dùng. Số lượng người dùng LinkedIn tại Việt Nam dự kiến đạt 3,90 triệu người dùng vào năm 2025.

Zalo: Năm 2021, số lượng người dùng Zalo tại Việt Nam đạt 70 triệu người. Zalo là một ứng dụng nhắn tin nhanh và là một trong những nền tảng mạng xã hội hàng đầu tại Việt Nam. Số lượng người dùng Zalo tại Việt Nam dự kiến sẽ tăng lên 90 triệu người dùng vào năm 2025.

Tik Tok: Vào năm 2021, lượng người dùng của TikTok tại Việt Nam lên tới khoảng 16,69 triệu người. Số lượng người dùng TikTok tại Việt Nam dự kiến sẽ tăng lên 17,42 triệu người dùng vào năm 2025. [↑](#footnote-ref-1)